

Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Ngô Văn N**, sinh năm: 1989;

Trú tại: Tổ 01, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Trần Thị Kim Q**, sinh năm: 1995;

Trú tại: Tổ 01, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 104/2014, quyền số 01/2014 cấp ngày 26/9/2014. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: Tổ 01, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng ông, bà bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, xích mích với nhau. Mâu thuẫn không giải quyết được làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông N, bà Q xác định không còn yêu thương nhau nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông N và bà Q lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông N và bà Q đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông N và bà Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông N và bà Q là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định có 02 con chung là: Ngô Anh T, sinh ngày: 25/5/2014 và Ngô Anh T1, sinh ngày: 22/12/2018. Ly hôn, ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q thỏa thuận thống nhất giao con Ngô Anh T cho ông Ngô Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Anh T đủ 18 tuổi. Giao con Ngô Anh T1 cho bà Trần Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Anh T1 đủ 18 tuổi. Ông Ngô Văn N và bà

Trần Thị Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007738 ngày 09/4/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Ngô Văn N** và bà **Trần Thị Kim Q**. *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 104/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/9/2014 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định có 02 con chung là: Ngô Anh T, sinh ngày: 25/5/2014 và Ngô Anh T1, sinh ngày: 22/12/2018. Ly hôn, ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q thỏa thuận thống nhất giao con Ngô Anh T cho ông Ngô Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Anh T đủ 18 tuổi. Giao con Ngô Anh T1 cho bà Trần Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Anh T1 đủ 18 tuổi. Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định vợ chồng không có.

- Về nợ chung: Ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q xác định vợ chồng không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Ngô Văn N và bà Trần Thị Kim Q thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0007738 ngày 09/4/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM

